

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 9- 2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi V Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Dần, bà Bùi Thị Bích Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt, ông Phạm M Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST- HS, ngày 06/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/HSST - QĐ ngày 26/9/2023 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Duy V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 22/6/2003, tại xã TV, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn TL, xã TV, huyện TT, Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: 12/12; Con ông : Nguyễn Duy M - sinh năm 1980 và bà: Lại Thị Thủy - Sinh năm 1982.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022 cho đến ngày 16/12/2022. Ngày 04/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đến ngày 17/5/2023 bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 10/LB-CSHS của Cơ quan CSĐT Công an huyện TT. Ngày 16/6/2023 bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và ngày 14/7/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tạm giam từ ngày. Đến ngày 25/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh. Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

2- Nguyễn Duy M ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 17/9/1980, tại xã TV, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn TL, xã TV, huyện TT, Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: 07/12; Con ông: Nguyễn Duy Thiệu (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Vượng - Sinh năm 1963; Vợ: Lại Thị Thủy - sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2003; con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2023 bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 11/LB-CSHS của Cơ quan CSĐT Công an huyện TT. Sau đó bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa từ ngày 16/6/2023. Đến ngày 14/7/ 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa tạm giam. Đến ngày 25/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lãnh. Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

3- **Nguyễn Tiến D** ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 04/02/2001, tại xã TV, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn TL, xã TV, huyện TT, Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Duy Môn - sinh năm 1965 và bà: Lê Thị Hội - Sinh năm 1969.

Tiền án: Không, Tiền sự: Không.

Ngày 17/5/2023 bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 12/LB-CSHS của Cơ quan CSĐT Công an huyện TT. Sau đó bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa từ ngày 16/6/2023. Đến ngày 03/7/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra lệnh tạm giam từ ngày 04/7/ 2023. Đến ngày 07/8/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

* Bị hại Nguyễn Tiến D; Sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TV, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Lại Thị Th; Sinh năm 1982;
- Ông Nguyễn Xuân M; Sinh năm 1979;
- Ông Bùi Văn L; Sinh năm 1972;
- Anh Phạm Anh Tr; Sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: thôn TL, xã TV, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/12/2022, Nguyễn Duy V - sinh năm 2003 cùng với bố đẻ là Nguyễn Duy M - sinh năm 1980, trú cùng thôn TL, xã TV, huyện TT sang nhà Phạm Anh Trung - sinh năm 1989 ở cùng thôn, uống rượu cùng với Nguyễn Tiến D - sinh năm 2001 và một số người khác. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, mọi người ra lễ đường 217B, trước cửa nhà Trung để đốt lửa nướng ngô và cùng nhau uống bia, còn V về nhà ngủ. Trong lúc nói chuyện D khoe gia đình mình nhiều tiền, nhiều đất nên không sợ ai cả. M nói D còn nhỏ tuổi, đang sống nhờ bố mẹ thì không nên khoe khoang, không xem ai ra gì. Giữa M và D xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chửi bới nhau. Cùng lúc đó, Tổ tuần tra Công an xã TV đi đến phát hiện sự việc nên đã yêu cầu mọi người giải tán rồi đưa D về nhà giao cho gia đình quản lý.

Về đến nhà D bị bố chửi bới nặng lời vì đã để xảy ra mâu thuẫn với M, cùng với việc D đã uống rượu, bia say nên cảm thấy bức tức đối với M. Do vậy D đã trèo tường nhà mình (do nhà đã khóa cửa) đi ra đường 217B, chạy sang nhà M để chửi bới và dùng chân đạp, phá cửa (cửa kéo bằng kim loại) của nhà M, làm cho cửa nhà M bị xô nghiêng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, phần ray cửa bị bung bật. Nghe có tiếng đạp cửa nhà mình, M đang nằm ngủ ở tầng một liền cầm 01 con dao (dài 54cm, cán bằng kim loại màu sáng dài 12cm; bản dao rộng nhất là 4,5cm) chạy ra. V đang nằm trên tầng 02 cũng chạy xuống thì thấy D đang đạp cửa nhà mình và đang có nhiều người can ngăn đối với D. V chạy ra ngoài đường theo lối cửa đã bị D đạp đổ rồi lấy 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh đang để trước hiên nhà đập vào nhau làm vỡ phần đáy chai rồi cầm 02 phần cổ vỏ chai bia lao về phía D thì có người can ngăn nhưng D vẫn lao vào dùng tay đâm vào mặt V thì V dùng 02 phần cổ vỏ chai bia bằng hai tay đâm liên tiếp nhiều nhất làm D bị thương ở má trái, dái tai trái, cổ trái, cổ tay trái, bả vai trái, mặt trong cẳng tay phải, nách phải. Được can ngăn nên V vứt 02 phần cổ vỏ chai bia ra lễ đường. D lúc này bị thương nhưng vẫn chạy lại chỗ đồng lửa đang cháy rồi lấy một khúc củi đang cháy dở dạng ván dẹt (dài 69cm, rộng nhất 6,5cm) rồi chạy đến đánh V nhưng không trúng mà trúng vào vùng hạ sườn trái của cháu Nguyễn Thị Th (em gái V). V cho rằng D đánh em mình nên khi thấy M (bố V) đang cầm con dao, V chạy lại lấy thì M nói “Chém chết mẹ nó đi”. V cầm dao chạy lại phía D rồi chém 01 nhát từ trên xuống trúng bả vai phải làm D bị thương. Được mọi người can ngăn, V không chém D nữa. Sau đó, mọi người đưa D đi cấp cứu còn V đến Công an huyện TT đầu thú và giao nộp con dao dùng để chém D.

Qua kiểm tra xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Tiến D và Nguyễn Thị Th, phát hiện các thương tích cụ thể sau:

- Thương tích của Nguyễn Tiến D: 01 (một) vết thương vùng má trái đã được khâu y tế, băng bó; 01 (một) vết thương vùng cổ trái đã được khâu y tế, băng bó; 01 (một) vết thương cổ tay trái đã được khâu y tế, băng bó; 01 (một) vết thương bả vai trái đã được khâu y tế, băng bó; 01 (một) vết thương vùng nách phải đã được khâu y tế, băng bó; 01 (một) vết thương mặt trước trong cẳng tay phải đã được khâu y tế, băng bó; 01 (một) vết thương bờ vai phải đã được khâu y tế, băng bó;

- Thương tích của Nguyễn Thị Th: 01 (một) vết thương sung nề vùng hạ sườn trái, kích thước dài 15 cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 1513/TTPY, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Tiến D là được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế) là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

- Tại Bản kết luận giám định số: 62/TTPY, ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá giám định bổ sung về thương tích đối với vết thương vùng bả vai phải của Nguyễn Tiến D, là 12% (Mười hai phần trăm).

- Tại Bản kết luận bổ sung vật gây thương tích số 1215/KLVGTT-PYTT, ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Với thương tích Nguyễn Duy V gây ra cho Nguyễn Tiến D theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 8h30 phút ngày 08/12/2022 tại BVĐK huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Nếu không cấp cứu và xử lý y học kịp thời có thể dẫn đến Nguyễn Tiến D tử vong.

Đối với vết thương ở cổ trái đã được khâu y tế, băng bó của Nguyễn Tiến D như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trung cầu cung cấp, nếu không được can thiệp y tế kịp thời có thể dẫn đến tử vong cho nạn nhân. Nếu tử vong do vết thương ở cổ trái gây nên thì có thể do: (1) chảy máu nhiều, dẫn đến sốc mất máu gây suy tuần hoàn không hồi phục; (2) Choáng kèm sốc chấn thương dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục; (3) Nhiễm trùng vết thương, dẫn đến nhiễm trùng huyết gây nhiễm trùng đa phủ tạng, làm suy đa phủ tạng, trụ mạch, suy hô hấp không hồi phục.

Vết thương ở cổ trái như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trung cầu cung cấp có mức độ nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân nếu không được can thiệp y tế kịp thời.

- Tại Bản kết luận giám định số: 796/KLTTCT-PYTH, ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thị Th là 0% (Không phần trăm).

Kết luận vật gây thương tích số 797/KLVGTT-PYTH ngày 12/7/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa: Vết thương hình thành do tác động của ngoại lực; được tạo nên

bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương sưng nề mô mềm, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã Trung cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định Kỹ thuật số điện tử, để xác định đoạn video đã thu giữ có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không. Kết luận giám định số 1749/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 14 (mười bốn) tập video của 02 (hai) USB gửi giám định.

Kết luận giám định số 2755/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: (1) Chất màu nâu đỏ trên con dao gửi giám định có máu của Nguyễn Tiến D; (2) Chất màu nâu đỏ trên hai cổ chai bia gửi giám định đều là máu của cùng một người nam giới (người nam giới này có kiểu gen trùng với người nam giới trên); (3) Trên đoạn gậy gỗ gửi giám định có kiểu gen (AND) của Nguyễn Tiến D.

Ngày 29/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT định giá thiệt hại tài sản của cửa sắt nhà ông Nguyễn Duy M bị đập phá. Tại bản kết luận số 48/HĐ- ĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: Hư hỏng bị gây ra thiệt hại 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã tạm giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ màu vàng - nâu - đen, dạng ván dẹt có chiều dài 69cm, chiều rộng nhất 6,5cm, một đầu đã cháy hóa than .

- 02 (hai) cổ chai bia có dòng chữ COOL BEER, đường kính miệng 02cm, dài 6,5cm, một đầu bị vỡ nham nhở, bám dính tạp chất màu nâu - đỏ.

- 01 (một) con dao dài 54cm, có cán bằng kim loại màu sáng, dài 12cm, phần rộng nhất của cán là 03cm, hàn gắn với lưỡi dao kim loại sáng màu, dài 42cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, một cạnh sắc, bề mặt dao có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu.

Hiện vật chứng đang được bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TT chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Duy V và Nguyễn Duy M đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Tiến D 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), Theo thỏa thuận thì M và V còn phải tiếp tục bồi thường cho D số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đối với chiếc cửa xếp bị hư hỏng ông Nguyễn Duy M và gia đình không yêu cầu D phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKSTT ngày 05/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M về

tội “Cố ý gây thương tích) theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M phạm tội “Cố ý gây thương tích) theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ Luật hình sự và đề nghị:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án,

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an công an tỉnh Thanh hóa, Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 07/12/2022 do bức tức về việc bị Nguyễn Tiến D sang nhà mình chửi bới, đập phá cửa sắt nên Nguyễn Duy V đã dùng 02 vỏ chai bia đập vỡ nát, cầm hai cổ chai còn lại và dùng dao đánh, chém Nguyễn Tiến D, làm D bị thương nhiều vị trí trên cơ thể (má trái, thái dương trái, cổ trái, cổ tay trái, bả vai trái, mặt trong cẳng tay phải, nách phải) gây tổn hại sức khỏe cho Nguyễn Tiến D 23%.

- Nguyễn Duy M tuy không trực tiếp đánh gây thương tích cho D nhưng M đã lấy dao từ trong nhà ở của mình ra đưa cho V làm hung khí chém D. M không những không can ngăn hành vi của V mà còn có lời nói kích động V “Chém chết mẹ nó đi”. Hành vi của M đã đồng phạm với V và phải chịu trách nhiệm về thương tích 12% sức khỏe mà V đã gây ra cho D với vai trò đồng phạm.

- Nguyễn Tiến D sau khi uống rượu đã có hành vi đến nhà Nguyễn V M chửi bới, đe dọa, thách thức, đập phá tài sản, dùng tay đánh Nguyễn Duy V, dùng mảnh gỗ đánh cháu Nguyễn Thị Th.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích,” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M về tội “Cố ý gây thương tích”. Truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án: “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M phạm tội trong trường hợp đồng phạm trong tội cố ý gây thương tích, có tính chất giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc, các bị cáo đều bột phát thực hiện hành vi phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo Nguyễn Tiến D có hành vi đến nhà Nguyễn V M chửi bới, đe dọa, thách thức, đập phá tài sản, dùng tay đánh Nguyễn Duy V, dùng mảnh gỗ đánh cháu Nguyễn Thị Th đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống V M, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Nguyễn Duy V và Nguyễn Duy M cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó Nguyễn Duy V là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho Nguyễn Tiến D. Do đó, Nguyễn Duy V là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án cố ý gây thương tích. Nguyễn Duy M tuy không trực tiếp đánh gây thương tích cho D nhưng M đã lấy dao từ trong nhà ở của mình ra đưa cho V làm hung khí chém D. Có lời nói kích động V “Chém chết mẹ nó đi”. Hành vi của M đã đồng phạm với V và phải chịu trách về thương tích 12% (Mười hai phần trăm) trong tổng 23% thương tích do V gây ra đối với Nguyễn Tiến D với vai trò đồng phạm.

Trong vụ án này Nguyễn Tiến D thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng độc lập.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Duy V và Nguyễn Duy M có các tình tiết giảm nhẹ là “bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo M có bố, bị cáo V có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì. Bị cáo Nguyễn Duy M được Chủ tịch UBND huyện TT tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Bị cáo Nguyễn Duy V sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến D có tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm đã mắc phải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M và bị hại Nguyễn Tiến D đã thống nhất thỏa thuận bồi thường, tại phiên tòa Nguyễn Tiến D không yêu cầu giải quyết, nên hội đồng xét xử không xen xét.

[9] Về vật chứng:

- 01 (một) đoạn gậy gỗ màu vàng - nâu - đen, dạng ván dẹt có chiều dài 69cm, chiều rộng nhất 6,5cm, một đầu đã cháy hóa than.

- 02 (hai) cổ chai bia có dòng chữ COOL BEER, đường kính miệng 02cm, dài 6,5cm, một đầu bị vỡ nham nhở, bám dính tạp chất màu nâu - đỏ.

- 01 (một) con dao dài 54cm, có cán bằng kim loại màu sáng, dài 12cm, phần rộng nhất của cán là 03cm, hàn gắn với lưỡi dao kim loại sáng màu, dài 42cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, một cạnh sắc, bề mặt dao có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến D** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy V và bị cáo Nguyễn Duy M.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy V** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2023).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy M** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2023).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D** 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2023).

Giao các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M và Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói bia cát tông được dán kín, niêm phong, có chữ ký ghi rõ họ tên của Mai Hải An, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu giáp lai của phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa 01 con dao dài 54cm, có cán bằng kim loại màu sáng, dài 12cm, phần rộng nhất của cán là 03cm, hàn gắn với lưỡi dao kim loại sáng màu, lưỡi dài 42cm, rộng nhất 4,5cm.

- 01 (một) thùng cát tông được dán kín, niêm phong, có chữ ký ghi rõ họ tên của Mai Hải An, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu giáp lai của phòng kỹ Thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa 02 (hai) cổ chai bia có dòng chữ COOL BEER, đường kính miệng 02cm, dài 6,5cm, một đầu bị vỡ nham nhở và 01 (một) đoạn gậy gỗ màu vàng - nâu - đen, dạng ván dẹt có chiều dài 69cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, dày 2,5cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT ngày 12/9/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy V, Nguyễn Duy M và Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; bị hại. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TT;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TT;
- Công an huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi V Tuấn

